

Instruction Manual

安裝手冊

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng

دليل الإرشادات

Vacuum Cleaner

吸塵機

Máy hút bụi

المكنسة الكهربائية

Model / 型號 / Kiểu máy / الموديل

CV-995HC CV-985HC



Product illustration is for Model CV-995HC

型號 CV-995HC 的產品圖示

Minh họa sản phẩm dành cho Mẫu CV-995HC

صورة المنتج التوضيحية خاصة بالموديل CV-995HC

Thank you very much for purchasing the Hitachi Vacuum cleaning.
Before usage, please read the user's guide carefully for the correct usage.

非常感謝您購買 Hitachi 吸塵器。

使用前請詳閱使用說明書，以便正確使用。

Cảm ơn bạn đã mua máy hút bụi Hitachi.

Trước khi sử dụng, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để sử dụng đúng cách.

شكراً لشراكت المكنسة الكهربائية من Hitachi.

قبل الاستخدام، الرجاء قراءة دليل المستخدم بعناية للاطلاع على كيفية الاستخدام الصحيح.

HITACHI

Inspire the Next

Contents / 目录 / Nội Dung / المحتويات

Before use / 使用前 / Trước khi sử dụng /

قبل الاستخدام

Operational safety precautions..... 2

操作安全注意事項

Hướng dẫn an toàn khi sử dụng

احتياطات السلامة التشغيلية

Accessories and preparation before use..... 5

附件和用前準備

Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng

الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

How to use / 使用方式 / Cách sử dụng /

كيفية الاستخدام

How to operate..... 7

操作方法

Cách sử dụng

كيفية التشغيل

When Finished cleaning / 打掃結束 /

Khi kết thúc vệ sinh / عند الانتهاء من التنظيف

Maintenance..... 10

維護

Bảo trì

الصيانة

For household use only

僅供家庭使用

Chỉ dành cho sử dụng trong gia đình

للاستخدام المنزلي فقط

Operational safety precautions / 操作安全注意事項 / Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

In order to prevent personal injury or damage to the property of the user or other persons, please read and understand (the operational safety precautions) thoroughly and follow them correctly.

為了避免用戶或其他人員的人身傷害或損壞其財產，請閱讀並理解（本操作安全注意事項）全文，並嚴格遵守。

Trước khi vận hành máy hút bụi vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây nhằm tránh gây thương tích, nguy hiểm cho người sử dụng và gây hư hỏng cho máy.

لمنع حدوث الإصابات بملكات المستخدم أو الآخرين، يرجى قراءة واستيعاب (احتياطات السلامة التشغيلية) بعناية واتبعها على النحو الصحيح.

WARNING
警告
CẢNH BÁO
تحذير

This box illustrates actions which may cause serious injury or death.
本標誌表示可能導致嚴重傷害或死亡的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد تسبب إصابات خطيرة أو الوفاة.

CAUTION
注意事項
CHÚ Ý
تنبيه

This box illustrates actions which may cause injury or damage to property.
本標誌表示可能導致傷害或財產損失的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích hoặc thiệt hại đến tài sản.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد ينتج عنها إصابات أو تلف بالملكات.

**Meaning of the Symbols / 符號的意義 /
Ý nghĩa các biểu tượng / معاني الرموز**

 Denotes a warning or precaution 表示警告或注意事項 Cảnh báo hoặc đề phòng يرمز إلى تحذير أو تنبيه	 Denotes an action which you shouldn't do (prohibited) 表示不允許（禁止）進行的操作 Không nên làm (nghiêm cấm) يرمز إلى إجراء يجب عدم القيام به (ممنوع)
 Denotes an action which must always be done (instruction) 表示必須始終執行的操作（指南） Nên làm (chỉ dẫn) يرمز إلى إجراء يجب القيام به دائماً (تعليمات)	

WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير

 This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety.
本設備不適合身體、感官或智力低下的人士或缺乏經驗和知識的人士（包括兒童）使用，除非由負責其安全的人士監督或指導使用設備。
Thiết bị này không dành cho người (bao gồm trẻ nhỏ) tàn tật sử dụng trừ khi họ được giám sát và được hướng dẫn sử dụng thiết bị này bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
هذا الجهاز غير مخصص للاستخدام من قبل الأفراد الذين يعانون من إعاقة جسدية أو حسية أو ذهنية أو الذين يفتقرون إلى الخبرة والمعرفة (بما في ذلك الأطفال)، إلا إذا تم تزويدهم بالإشراف والإرشادات الخاصة باستخدام الجهاز من قبل الشخص المسؤول عن سلامتهم.

 Do not operate when the cable is torn or damaged.
電源線破裂或受損時，請勿使用。
Không sử dụng khi dây nguồn bị đứt hoặc hư hỏng.
لا تقم بتشغيل الجهاز عندما يكون السلك ممزقا أو تالفاً.

 Use with 220-240V AC, 10A upwards.
使用 220-240V、10A 以上的交流電源。
Sử dụng dòng điện xoay chiều 220-240V, 10A trở lên.
استخدم الجهاز مع تيار متردد 220-240V فولت، 10 أمبير أو أعلى.

 Wipe the plug terminals with a dry cloth regularly in order to eliminate dust.
定期用乾布擦拭插頭端子，以擦除灰塵。
Nên thường xuyên dùng khăn khô lau sạch bụi bẩn bám trên đầu phích cắm.
امسح أطراف القابس بقطعة قماش جافة بانتظام لكي تمنع تجمع الغبار.

 Always remove the plug from the socket prior to dusting and cleaning, and refrain from removing the plug with wet hands.
除塵和清潔之前，務必從插座上拔下插頭，避免用濕手拔插頭。
Luôn tháo phích cắm ra khỏi ổ cắm trước khi vệ sinh và tuyệt đối không dùng tay ướt để tháo phích cắm.
احرص دائماً على نزع القابس من مأخذ التيار قبل مسح الغبار والتنظيف
وتجنب نزع القابس بأيدي مبتلة.

 Do not disassemble, repair or modify the vacuum cleaner unless you are a professional technician, as this may result in damage to the unit and personal injury.
如果您不是專業工程師，請勿拆卸、維修或改裝吸塵機，否則可能造成本設備損壞或人身傷害。
Không nên tự ý tháo rời, sửa chữa hoặc điều chỉnh máy hút bụi trừ khi bạn là một kỹ thuật viên chuyên nghiệp, tránh gây hư hỏng cho máy và gây thương tích.
لا تقم بفك أو إصلاح المكنسة الكهربائية إلا إذا كنت فنياً متخصصاً لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز وحدوث إصابات لك.

 Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.
應監督兒童不可擺弄本機。
Cần giám sát trẻ em để đảm bảo không nghịch phá máy.
يجب الإشراف على الأطفال لضمان عدم عبثهم بالجهاز.

 Do not use the unit to vacuum kerosene, benzene, flammable gas or cigarette butts.
請勿用本機抽吸煤油、苯、易燃氣體或煙蒂。
Không sử dụng máy để hút dầu hỏa, benzen, chất dễ cháy hoặc tàn thuốc lá.
لا تستخدم الجهاز لشفط الكيروسين أو البنزين أو الغاز القابل للاشتعال أو أعقاب السجائر.

 glass 玻璃 Kính زجاج	 shampoo foam 洗髮水泡沫 Chất tẩy rửa
 water, waste water 水、污水 Nước, rác thải ẩm ướt مياه، مياه صرف صحي	 flammable gas 易燃氣體 Các chất dễ cháy غاز قابل للاشتعال
 carbon powder, steel or iron powder, powder detergent, powder 碳粉、鋼或鐵粉、洗衣粉、粉末 Bụi than, bụi sắt, chất tẩy, số lượng lớn bột mì	 pins, needles, rope 大頭針、針、繩 Đinh, ghim, kim, dây

مسحوق الكربون، برادة الحديد، مسحوق التنظيف، مسحوق



WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير



Always remove the plug prior to carrying out repairs.
進行維修前，務必拔下插頭。
Luôn tháo phích điện trước khi sửa chữa.

احرص دائماً على نزع القابس قبل بدء مهام الإصلاح والصيانة.



Only use Hitachi carbon brushes.

必須使用日立碳刷。

Chỉ sử dụng chổi than của Hitachi.

لا تستخدم فرشاة كربونية إلا إذا كانت من هيتاشي.



Using the unit outdoor or on wet surfaces may result in electric shock.

如果在戶外或濕潤表面使用本機，可能會引起觸電事故。

Tránh sử dụng máy hút bụi ngoài trời hoặc trên bề mặt ẩm ướt để tránh bị điện giật.

استخدام الجهاز في الأماكن المفتوحة أو على الأسطح المبللة قد يؤدي إلى حدوث صدمة كهربائية.



If the power supply cord is damaged, it must only be replaced by a repair shop appointed by the manufacturer or its service agents in order to avoid a hazard.

電源軟線有破損時，請到廠家指定的店鋪修理，以免冒險。

Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải thay thế bằng phụ kiện của nhà sản xuất hoặc của các đại lý ủy quyền hay của các hãng khác có chất lượng tương đương để tránh hư hỏng.

في حالة تلف كابل التيار الكهربائي، فلا بد من الرجوع إلى مركز الصيانة المحدد من قبل الشركة المصنعة أو وكلاء الخدمة التابعين لها لتجنب المخاطر.



Keep hair, loose clothing, fingers, and all parts of the body away from openings and moving parts. Failure to do so could result in electric shock or personal injury.

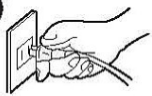
請讓頭髮、寬鬆的衣服、手指和身體所有部位，遠離開口和可動零件。否則可能會造成電擊或人身受傷。

Giữ tóc, quần áo rộng, ngón tay, và tất cả các bộ phận trên cơ thể tránh xa các bộ phận mở và chuyển động. Nếu không có thể dẫn đến bị giật điện hoặc bị thương.

احتفظ بالشعر وأطراف الثياب والأصابع وجميع أجزاء الجسم بعيداً عن الأجزاء المتحركة و الفتحات. عدم القيام بذلك قد يؤدي إلى حدوث صدمات كهربائية أو إصابات شخصية.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه



Always remove the plug after use.

使用後，務必拔下電源插頭。

Luôn tháo phích điện sau khi sử dụng máy hút bụi.

احرص دائماً على نزع القابس بعد الاستخدام.

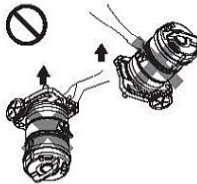


To remove the plug, pull the plug, not the cable.

拔下電源插頭時，請拉拔插頭，而不是電源線。

Để tháo phích cắm, hãy nắm phích cắm kéo thẳng ra, không kéo dây điện.

لنزع القابس، اسحب القابس نفسه وليس السلك.

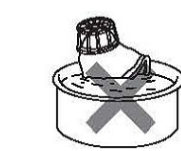


Do not carry the cleaner by grasping the hose inlet and wheel base.

請勿抓住軟管插入口和輪子底座移動吸塵器。

Không mang máy hút bụi bằng cách nắm vào khớp nối và bánh xe.

لا تحمل المكنسة بواسطة الإمساك بفوهة الخرطوم وقاعدة العجلات.

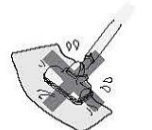


Do not use wet filters after wash, make sure they are completely dry to avoid damaging the cleaner.

清洗後，請勿使用潮濕的過濾網，確保完全乾燥後再使用以免損壞吸塵器。

Không dùng bộ lọc ướt sau khi giặt, đảm bảo chúng hoàn toàn khô ráo để tránh làm hỏng máy hút bụi.

لا تستخدم المرشحات المبللة بعد غسلها، تأكد من أنها جافة تماماً لتجنب الإضرار بالمكنسة.



Do not use the unit to vacuum water or damp areas, as this may damage the unit.

請勿使用本設備抽水或潮濕場所，否則可能損壞本機。

Không sử dụng máy để hút nước hoặc những nơi ẩm ướt tránh gây hư hỏng máy.

لا تستخدم الجهاز لشفط الماء أو تنظيف الأماكن الرطبة لأن هذا قد يؤدي إلى إتلافه.



When transporting the vacuum cleaner, do not lift the unit using the vacuum hose, as this may result in the hose becoming torn.

搬動吸塵機時，請勿用真空管舉起本機，否則可能撕裂管子。

Khi vận chuyển máy hút bụi, không được nhấc máy lên bằng cách cầm ống hút bụi vì có thể làm gãy ống hút bụi.

عند نقل المكنسة الكهربائية، لا ترفعها باستخدام الخرطوم لأن هذا قد يؤدي إلى تمزيقه.



Airflow from the ventilation duct may result in personal injury if contact is made with the body for long periods.

如果通風管的氣流長時間吹向人體，可能會造成人身傷害。
Luồng khí từ ống thông gió có thể gây thương tích nếu thổi trực tiếp vào cơ thể trong thời gian dài.

تيار الهواء الصادر عن أنبوب التهوية قد يؤدي إلى حدوث إصابة إذا تعرض له الجسم لفترات طويلة.

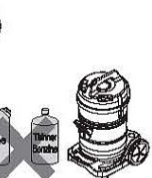


Do not allow your children to play with the vacuum cleaner.

請勿讓您的孩子玩弄真空吸塵器。

Không để trẻ em nghịch máy hút bụi.

لا تسمح لأطفالك باللعب بالمكنسة الكهربائية.



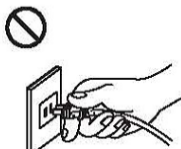
Do not use in close proximity to flammable materials (benzene, thinner), as this may result in fire.

請勿在易燃材料（苯、稀釋劑）附近使用本機，否則可能引發火災。

Không sử dụng máy hút bụi gần những vật liệu dễ cháy (benzen, dung môi), vì điều này có thể dẫn đến cháy nổ.

لا تستخدم الجهاز بالقرب من مواد قابلة للاشتعال

(البنزين، مرقق الطلاء) لأن هذا قد يؤدي إلى حدوث حريق.



Do not connect the plug with a loose socket, it may cause the melted plug.

請勿將插頭接到寬鬆的插座，否則可能導致插頭熔化。

Không cắm phích cắm vào ổ cắm bị lỏng vì có thể gây chảy phích cắm.

لا توصل المقبس بفتحة غير محكمة، قد يتسبب ذلك في ذوبان المقبس.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه



Do not vacuum the following types of material: water or liquids, desiccant, large quantities of sand or powder, long rope, glass and needles, as this may result in damage to the unit.

請勿抽吸以下類型的材料：水或液體、乾燥劑、大量沙礫或粉末、長繩、草和針，否則可能損壞本設備。
Không dùng máy hút các chất sau đây: nước hoặc chất lỏng, chất làm khô, cát hoặc bột với số lượng nhiều, dây dài, kính và kim... tránh gây hư hỏng cho máy.

لا تستخدم المكينة في شفط المواد التالية: الماء أو السوائل أو المواد المجففة أو الكميات الكبيرة من الرمل أو المسحوق أو حبل طويل أو الزجاج أو الإبر لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز.



Be sure to replace the Filter after disposing of the dust. If the cleaner is used without replacing its filter, dust will be sucked directly into the mechanical parts and may damage the motor.

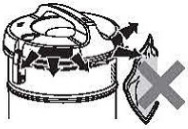
務必在清除灰塵時更換濾網。如果不更換濾網而繼續使用吸塵器，灰塵將直接被吸入機械零件中，而可能造成馬達受損。

Hãy chắc chắn phải thay thế Bộ lọc sau khi xử lý bụi.

Nếu máy hút bụi được sử dụng mà không thay thế bộ lọc của nó, bụi sẽ bị hút trực tiếp vào các bộ phận cơ khí và có thể làm hỏng động cơ.

تأكد من إعادة وضع المرشح في مكانه بعد التخلص من الغبار.

في حالة استعمال المكينة الكهربائية بدون إعادة وضع المرشح، سوف يتم شفط الغبار مباشرة إلى داخل الأجزاء الميكانيكية للمكينة الكهربائية ويمكن أن يحصل ضرر للمحرك.



Do not cover the ventilation outlets, as this may result in the unit become deformed and may cause fire due to excessive heat.

請勿遮蓋通風孔，否則可能導致本機變形，或因過熱而引發火災。

Không được che cửa thông gió tránh tình trạng máy bị biến dạng, hư hỏng và có thể gây cháy do quá nóng.

لا تغطى منافذ التهوية لأن هذا قد ينتج عنه تشوه الجهاز وقد يؤدي إلى حدوث حريق بسبب الحرارة الزائدة.

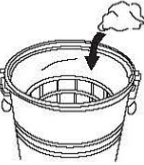


Do not use the cleaner to pick up wet dirt, and do not use the cleaner in a wet and moist place as moisture will damage the motor and other mechanical parts.

請勿使用吸塵器清理潮濕的髒污，並且請勿在潮濕的地方使用吸塵器，因為馬達及其他機械零件將因為受潮而損壞。

Không sử dụng máy hút bụi để hút bụi bẩn ướt, và không sử dụng máy hút bụi ở nơi ẩm ướt do độ ẩm sẽ làm hỏng động cơ và các bộ phận cơ khí khác.

لا تستعمل المكينة الكهربائية لالتقاط الأسطح الرطبة، ولا تستعمل المكينة الكهربائية في مكان رطب أو مبلل لأن الرطوبة سوف تسبب حصول ضرر للمحرك والأجزاء الميكانيكية الأخرى.



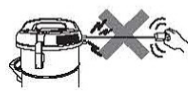
Do not put the dust in the Filter of motor side while disposing of the dust. If the cleaner is used with putting the dust will be sucked directly into the mechanical parts and may damage the motor.

清除灰塵時，請勿將灰塵倒入馬達端的濾網中。如果將灰塵倒入後使用吸塵器，灰塵將直接被吸入機械零件中，而可能造成馬達受損。

Không để bụi vào Bộ lọc của động cơ bên trong khi xử lý bụi.

Nếu máy hút bụi được sử dụng trong khi có bụi ở bộ lọc, bụi sẽ bị hút trực tiếp vào các bộ phận cơ khí và có thể làm hỏng động cơ.

لا تترك الغبار داخل المرشح عند التخلص من الغبار. في حالة استعمال المكينة الكهربائية والغبار لا يزال بالداخل، سيتم شفط الغبار مباشرة إلى داخل الأجزاء الميكانيكية للمكينة الكهربائية وقد يؤدي ذلك إلى تلف المحرك.



Do not violently pull the cord, it may be damaged and cause electrical shock or flame.

請勿猛力拉扯線材，否則會受損並造成觸電或起火。

Không kéo mạnh vào dây điện, nó có thể bị hỏng và gây điện giật hoặc gây cháy.

تجنب شد السلك بعنف، فقد يؤدي هذا إلى تلفه والتسبب في صدمة كهربائية أو اندلاع حريق.

• This product complies with standards according to the safety regulations of IEC60335-1 and IEC60335-2-2.

• 本產品符合IEC60335-1、IEC60335-2-2安全法規的標準。

• Sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn về quy tắc bảo vệ an toàn của IEC60335-1 và IEC60335-2-2.

• هذا الجهاز متوافق مع المقاييس المفروضة وفقاً لقوانين السلامة لكل من IEC60335-1 و IEC60335-2-2.

Safety devices

This vacuum cleaner is equipped with a thermal protection device which automatically turns off the unit when the motor is overheating.

When thermal protection device works, disconnect the power plug and check whether the dust compartment and filter unit are full of dust or clogged with dust. Check that no obstacle is in the hose pipes and nozzle. After removing the obstacle, leave the unit to cool down until the thermal protection device resets about 60 minutes.

安全裝置

吸塵機器配有一個熱保護裝置，它會在馬達過熱時自動關閉設備。當保護裝置工作時，請拔下電源插頭，並檢查集塵室和濾器是否充滿了灰塵或被灰塵阻塞。檢查管子和吸嘴內是否有阻塞物。清除阻塞物後，讓設備冷卻，直到熱保護裝置，在大約60分鐘後復位為止。

Các thiết bị an toàn

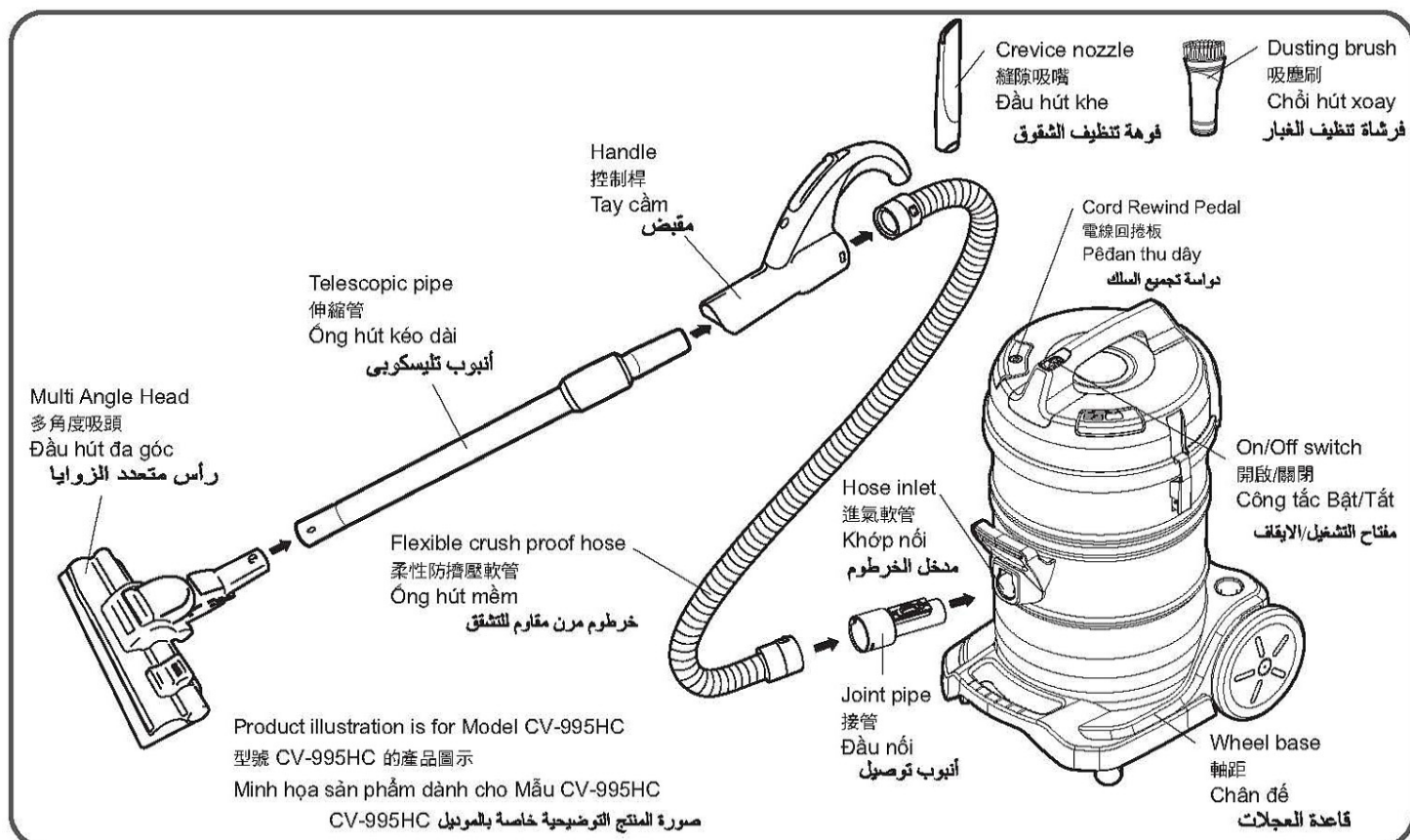
Máy hút bụi được trang bị thiết bị bảo vệ nhiệt tự động ngắt máy khi mô tơ bị quá nhiệt. Khi thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, hãy rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và đổ bỏ bụi trong khoang chứa bụi và làm vệ sinh bộ lọc bụi. Kiểm tra xem ống hút bụi có bị nghẽn hay không. Sau khi kiểm tra, hãy để máy nguội dần cho thiết bị bảo vệ nhiệt đóng trở lại khoảng 60 phút.

أجهزة السلامة

هذه المكينة الكهربائية مزودة بجهاز حماية حرارية يقوم بإيقاف تشغيلها تلقائياً عند تخطي درجة حرارة المحرك المسموح بها. في حالة تشغيل جهاز الحماية الحرارية، قم بفصل مقبس الطاقة وفحص ما إذا كانت مقصورة الغبار ووحدة الفلتر مملوئتان بالغبار. تأكد من عدم وجود أي عائق في المواسير وفوهة الخرطوم. بعد إزالة العائق، اترك المكينة لتبرد إلى أن تتم إعادة جهاز الحماية إلى وضعه البدء بعد 60 دقيقة.

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 /

Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال



Note

- When you first purchase the vacuum cleaner, the accessories like a hose, a crevice nozzle, a dusting brush, and a joint pipe are located inside the dust tank.

註

- 首次購買真空吸塵器時，軟管、縫隙吸嘴、除塵刷和連接器等配件位於集塵箱內。

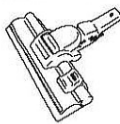
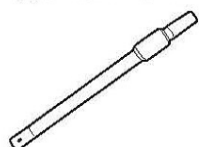
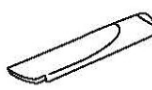
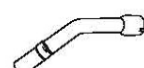
Lưu ý

- Khi lần đầu tiên bạn mua máy hút bụi, các phụ kiện như ống hút mềm, đầu hút khe, đầu hút bụi, và đầu nối được để ở bên trong khoang chứa bụi.

• عند شرائك هذه المكنسة الكهربائية لأول مرة، ستجد الملحقات مثل الخرطوم والموصل وفرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق موضوعة داخل خزان الغبار.

ملاحظة

Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات

Multi Angle Head 多角度吸頭 Đầu hút đa góc رأس متعدد الزوايا  (For CV-995HC only) (仅限 CV-995HC) (Chỉ dành cho CV-995HC) (الموديل CV-995HC فقط)	Rug and floor nozzle 小地毯和地面吸嘴 Đầu hút sàn và thảm فوهة تنظيف السجاد والأرضيات  (For CV-985HC only) (仅限 CV-985HC) (Chỉ dành cho CV-985HC) (الموديل CV-985HC فقط)	Telescopic pipe 伸縮管 Ống hút kéo dài أنبوب تليسكوبي 	Crevice nozzle 縫隙吸嘴 Đầu hút khe فوهة تنظيف الشقوق 	Dusting brush 吸塵刷 Chổi hút xoay فرشاة تنظيف الغبار 
Handle 控制桿 Tay cầm مقبض  (For CV-995HC only) (仅限 CV-995HC) (Chỉ dành cho CV-995HC) (الموديل CV-995HC فقط)	Curved joint pipe 控制杆 Ống nối cong أنبوب التوصيل المنحني  (For CV-985HC only) (仅限 CV-985HC) (Chỉ dành cho CV-985HC) (الموديل CV-985HC فقط)	Flexible crush proof hose 柔性防擠壓軟管 Ống hút mềm خرطوم مرن مقاوم للتشقق 	Joint pipe 接管 Đầu nối أنبوب توصيل 	

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 /

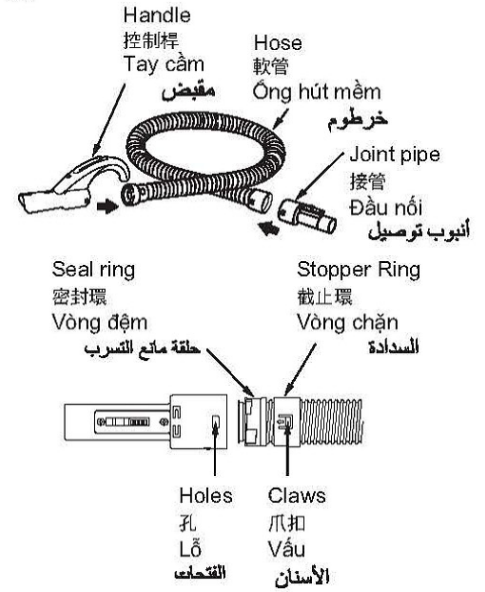
Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

1

How to Assemble the Hose / 安裝軟管的方法 / Cách lắp ráp ống / كيفية تجميع الخرطوم

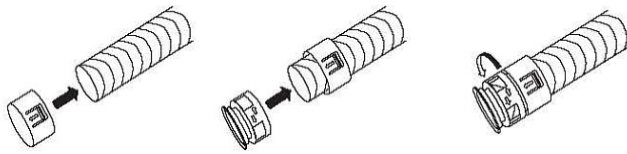
- The hose and joint pipe are packed individually.
To put them together, insert the handle into the hose until the claws of the stopper ring click into the holes.
- 軟管和接管上單獨組裝的。
- 若要將它們安裝在一起，請將控制桿插入軟管內，直至截至環的爪扣卡一聲進入孔內。
- Ống và đầu nối được đóng gói riêng lẻ.
Đề lắp với nhau, chèn Tay cầm vào ống cho đến khi vấu của vòng cữ chặn khớp vào các lỗ.

• الخرطوم وجهاز لوحة التحكم منفصلين بداخل العبوة.
لتجميعهما معاً، أدخل جهاز لوحة التحكم في الخرطوم إلى أن تسمع صوت أسنان السدادة التي تشير إلى دخولها في الفتحات المخصصة لها.



How to assemble Seal ring and Stopper ring /

如何組裝密封環與止動環 / Cách lắp Vòng đệm và Vòng cữ chặn / كيفية تركيب حلقة مانع التسرب وحلقة السدادة

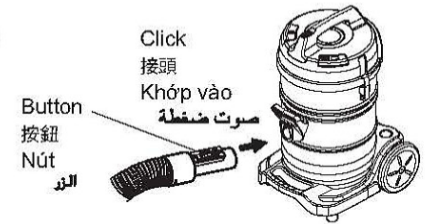


2

How to attach the hose to the cleaner / 將軟管安裝至吸塵器的方法 / Cách lắp ống vào máy hút bụi /

كيفية تركيب الخرطوم بالمكنسة الكهربائية

- Insert the joint pipe into the hose inlet of the cleaner.
- When you remove the hose from the cleaner, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將接管插入吸塵機的進氣軟管內。
- 如果要從吸塵機上拆除軟管，請在按住夾扣的同時拉動接管。
- Lắp đầu nối vào khớp nối của máy hút bụi.
- Khi bạn tháo ống khỏi máy hút bụi, kéo ống nối trong khi nhấn nút.
- أدخل الماسورة المتصلة في منخل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية.
- عندما تقوم بإزالة الخرطوم من المكنسة، اسحب الماسورة المتصلة أثناء الضغط على القطب.



3

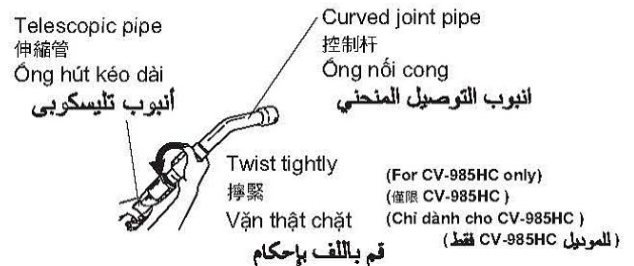
1 How to connect the handle to the telescopic pipe / 如何連接控制桿和伸縮管 / Phương pháp nối tay cầm với ống hút nối dài / كيفية وصل المقبض مع ماسورة التمديد المتداخل



(For CV-995HC only)
(仅限 CV-995HC)
(Chỉ dành cho CV-995HC)
(للموديل CV-995HC فقط)

2

How to connect the curved joint pipe to the extension pipe / 如何連接彎曲接管至延長導管 / Cách nối ống nối cong vào ống nối dài / كيفية وصل المقبض مع ماسورة التمديد

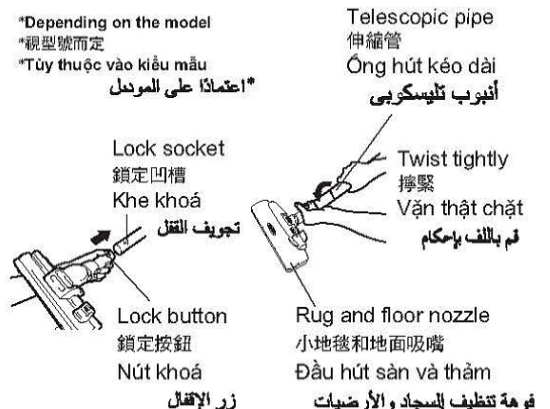


(For CV-985HC only)
(仅限 CV-985HC)
(Chỉ dành cho CV-985HC)
(للموديل CV-985HC فقط)

4

1 How to assemble nozzle / 如何安裝吸嘴 / Phương pháp lắp đầu hút / كيفية تجميع الخرطوم

- Press down the lock button of the nozzle and push into the pipe, and it clicks into the lock socket.
- To remove, press down the lock button and pull in from the telescopic pipe.
- 請按下吸嘴的鎖定按鈕然後推入管內，鎖定按鈕會卡一聲鎖定到凹槽內。
- 若要拆除，請按下鎖定按鈕並從伸縮管拉入。
- Nhấn nút khóa của đầu hút và đẩy vào ống sao cho khớp vào khe khóa.
- Để tháo, nhấn nút khóa xuống và kéo lên từ từ.
- اضغط زر تثبيت الفوهة وادفعها داخل الماسورة، ستسمع صوت يشير إلى تثبيتها بداخل التجويف المخصص.
- لإزالتها، اضغط على زر التثبيت لأسفل ثم اسحبها من.



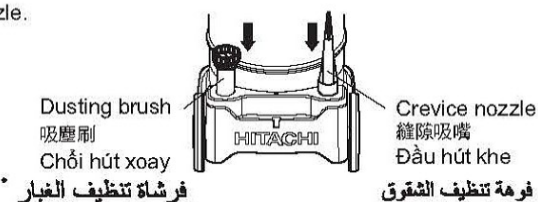
*Depending on the model
*視型號而定
*Tùy thuộc vào kiểu mẫu
*اعتماداً على الموديل

How to store the accessories / 配件的儲存方法 / Cách thức cất giữ các phụ kiện / كيفية تخزين الملحقات

- The back of the dolly has a storage for the dusting brush and crevice nozzle. Place the attachments on the storage space for handy retrieval.
- 在吸塵器後側有一個工具儲存空間，可放置除塵刷和縫隙吸嘴。請將配件放置於此，以方便取用。
- Phía sau bộ máy có nơi chứa chổi hút xoay và đầu hút khe.

Gắn phụ kiện vào để tiện sử dụng.

يوجد مكان في خلفية العجلات لخرن فرشاة الغبار وأداة تنظيف الشقوق. ضع الملحقات في مكان الخزن من أجل استعادتها بسهولة.



How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

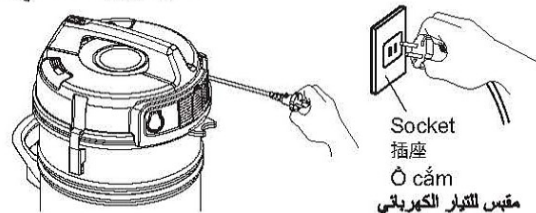
Insert the mains plug into a socket as illustrated / 如圖所示，將主電源插頭插入插座內 /

Cắm phích điện vào ổ cắm như minh họa / أدخل قابس الطاقة في مقبس التيار الكهربائي كما هو موضح



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.
- 不使用吸塵機時，應該從主電源插座內拔下電源插頭。
- Phải rút phích cắm máy hút bụi khỏi nguồn điện khi không sử dụng.
- يجب فصل المكينة عن التيار الكهربائي في حالة عدم استخدامها.



On/Off switch / 開啟/關閉 / Công tắc Bật/Tắt / مفتاح التشغيل/الإيقاف

- Always turn off the vacuum cleaner when it is not in use, and press the switch once to turn on the unit.
- 未使用時，務必關閉真空吸塵器。按一下開關即可打開設備。
- Luôn tắt công tắc máy hút bụi khi không sử dụng máy và nhấn vào công tắc để bật máy.

دائما اغلق المكينة الكهربائية إذا لم تكن في حالة استعمال، واضغط الزر مرة واحدة لتشغيل الجهاز.



How to control suction power / 如何使用把手控制吸力 / Cách điều chỉnh lực hút với tay cầm /

كيفية التحكم في قوة الشفط باستخدام المقبض

- Suction pressure is reduced by moving the adjustment knob on the handle to expose a hole.
- The more hole area exposed the lower the suction. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment knob so that the air could pass through the hole.
- 移動把手的調整旋鈕露出開孔可減少吸力。
- 露出的開孔區域越大，吸力就會越小。清潔窗簾、百葉窗及精緻布料時建議使用低吸力。
- 如欲降低吸力，請旋轉調整旋鈕讓空氣能夠通過開孔。
- Lực hút được giảm khi di chuyển núm điều chỉnh trên tay cầm để hở ra một lỗ.
- Khi lỗ hở ra càng rộng thì lực hút càng giảm.
- Nên điều chỉnh lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...
- Để giảm lực hút, xoay núm điều chỉnh để không khí có thể đi qua lỗ.

يتم تقليل ضغط الشفط بتحريك مفتاح الضبط الموجود على المقبض بحيث يتم الكشف عن الفتحة. كلما زادت مساحة الفتحة، انخفض الضغط. يُوصى باستخدام ضغط شفط منخفض لتنظيف الأغذية والستائر والأقمشة الفاخرة وما شابه ذلك. لخفض قوة الشفط، قم بتدوير مفتاح الضبط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.



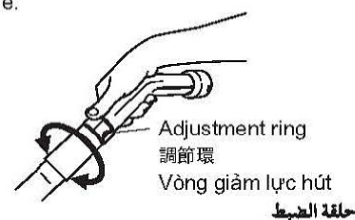
(For CV-995HC only)
(仅限 CV-995HC)
(Chỉ dành cho CV-995HC)
(للموديل CV-995HC فقط)

How to control the suction power with curved joint pipe / 如何使用彎曲接管控制吸力 /

Cách kiểm soát lực hút với ống nối cong / كيفية التحكم في قوة الشفط باستعمال المقبض

- Suction pressure is reduced by moving the adjustment ring on the curved joint pipe to expose a hole.
- The more the hole area is exposed, the lower the suction pressure is. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics, etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment ring so that the air could pass through the hole.
- 借調整彎曲接管上的調整環，可使上面的通氣孔暴露，以降低吸壓力。
- 通氣孔暴露的面積越大，其吸壓力越低。
- 清除窗簾、百葉窗、軟細纖維等的灰塵時，要採用低吸壓力式。
- Áp lực hút được giảm khi di chuyển vòng điều chỉnh trên ống cong để hở ra một lỗ.
- Khu vực lỗ hở ra càng nhiều thì lực hút càng giảm.
- Nên sử dụng áp lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...

يمكن تقليل قوة الشفط بواسطة تحريك حلقة الضبط الموجودة على أنبوب التوصيل المنحني لإظهار الثقب. تكون قوة الشفط منخفضة عندما يكون الثقب ظاهرا بشكل أكثر. يُوصى بقوة الشفط المنخفض عند تنظيف الستائر والنوافذ والأقمشة الناعمة؛ إلخ. لخفض قدرة الشفط، قم بإدارة حلقة الضبط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.



(For CV-985HC only)
(仅限 CV-985HC)
(Chỉ dành cho CV-985HC)
(للموديل CV-985HC فقط)

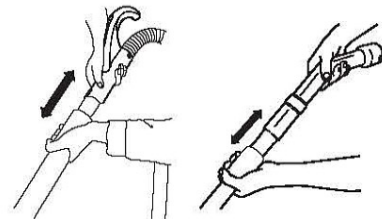
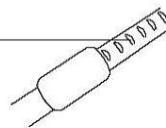
How to adjust telescopic pipe / 如何調節伸縮管 / Phương pháp điều chỉnh ống nối dài / كيفية ضبط ماسورة الاطالة

- Hold the handle and grasp the telescopic pipe with another hand, move it up and down to adjust the length.
- 握住控制杆，并用另一隻手抓緊手柄，上下移動以調節長度。
- Giữ tay cầm và cầm ống nối dài bằng tay kia, di chuyển ống nối lên xuống để điều chỉnh độ dài.
- امسك المقبض واقبض ماسورة الاطالة باليد الأخرى، حركها إلى الأعلى وإلى الأسفل لضبط الطول.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not touch this area, while adjust the length of telescopic pipe.
- 調節伸縮管長度時請勿接觸該區。
- Đừng chạm vào khu vực này khi đang điều chỉnh độ dài của ống hút.
- لا تلمس هذه الرقعة أثناء ضبط طول ماسورة الاطالة.



*Depending on the model
*視型號而定
*Tùy thuộc vào kiểu mẫu
*اعتمادًا على الموديل

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm / كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

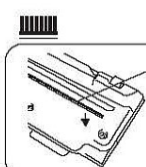
- The nozzle is fitted with a brush at the back which can either be used in the "withdrawn" or "projected" position. These positions are operated by the pedal on the tool marked "■" (Carpet) and "□" (Floor). For cleaning rug or carpet, keep the brush in its "withdrawn" position, i.e., with the pedal marked "■" pressed down with your toe. If you feel the tool is heavy to slide on the carpet, please reduce the suction power by adjusting the suction control.
- The pedal on the tool marked "■" (Carpet), the brush withdrawn can clean both floor and carpet.
- 吸嘴的背面裝有一個刷子，此刷子在“收回”或“突起”位置均可使用。這些位置可以通過標有“■”（地毯）和“□”（地板）的工具的踏板進行操作。在清潔小地毯或地毯時，請使刷子處於“收回”位置，也就是用您的腳趾將標有“■”的踏板踩下。如果感覺在地毯上移動此工具比較費力，請使用控制按鈕降低吸入功率。
- 標有“■”（地毯）的工具的踏板，收回刷子既可以清潔地板亦可以清潔地毯。
- Đầu hút được trang bị chổi ở phía dưới có thể được sử dụng ở vị trí "rút lại" hoặc vị trí "đẩy ra". Chỉnh đầu hút sàn với vị trí thích hợp được đánh dấu "■" (Thảm) và "□" Sàn. Để hút bụi trên thảm, chỉnh đầu hút về vị trí có dấu "■". Nếu bạn cảm thấy công cụ này nặng khi trượt trên thảm, hãy giảm sức hút bằng các nút điều khiển.
- Nếu pedal trên công cụ được đánh dấu là "■" (Thảm), phần chổi rút lại có thể làm sạch cho cả sàn và thảm.

• الفوهة مزودة بفرشاة في الجزء الخلفي والتي يمكن استخدامها في وضعية "السحب" أو "الدفع". يتم استخدام هذين الوضعين بواسطة الدواسة الموجودة على الأداة والمميزة بكلمتي "Carpet" و "Floor".

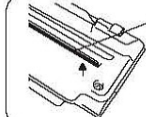
لتتنظيف السجاد أو البساط احتفظ بالفرشاة في وضعية "السحب"، على سبيل المثال بالضغط على الدواسة المميزة بالعلامة "■" لأسفل باستخدام إصبع قدمك. إذا شعرت أن الأداة ثقيلة لدرجة تحول دون تحريكها على السجاد بسلاسة، فيرجى تقليل قوة الشفط باستخدام أزرار التحكم.

• استخدم الدواسة الموجودة على الأداة المميزة بعلامة "■" وكلمة (Carpet)، ومن خلال الفرشاة المسحوبة يمكن تنظيف الأرضيات والسجاد.

*Depending on the model
*視型號而定
*Tùy thuộc vào kiểu mẫu
*اعتمادًا على الموديل



Brush "withdrawn" position
刷子 "收回" 位置
Vị trí "rút lại" của chổi
الفرشاة في وضعية "السحب"



Brush "projected" position
刷子 "突起" 位置
Vị trí "đẩy ra" của chổi
الفرشاة في وضعية "الدفع"

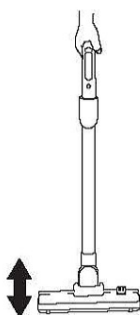


Brush "withdrawn" position
刷子 "收回" 位置
Vị trí "rút lại" của chổi
الفرشاة في وضعية "السحب"



Brush "projected" position
刷子 "突起" 位置
Vị trí "đẩy ra" của chổi
الفرشاة في وضعية "الدفع"

Cleaning in the room / 在房間內進行清潔 / Vệ sinh trong phòng / تنظيف الغرف



Cleaning corners and narrow places / 潔牆角和狹窄的地方 / Vệ sinh các góc và những nơi hẹp / تنظيف الزوايا والأماكن الضيقة

When you twist the operation handle, the direction of rug & floor nozzle can change easily.

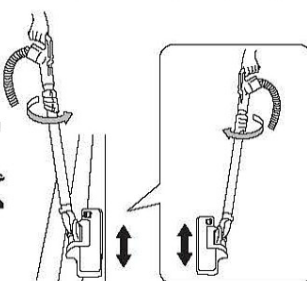
您可以通過扭轉操作把手輕鬆變換小地毯和地板吸嘴的方向。

Khi bạn xoay tay vận hành, hướng của đầu hút sàn và thảm có thể thay đổi dễ dàng.

عندما تقوم بلف مقبض التشغيل، سيمن تغيير اتجاه فوهة تنظيف السجاد والأرضيات بسهولة.

(For CV-995HC only)
(僅限 CV-995HC)
(Chỉ dành cho CV-995HC)

(للموديل CV-995HC فقط)



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- When setting it to "projected" position, do not use the vacuum cleaner to clean carpets. (It requires more force.)
- To clean the wood surface, do not use excessive force. Doing so may scratch the wood.
- 吸塵機被設定在“突起”位置時，請勿用它清潔地毯（這需要更大的力）。
- 清潔木質表面時，請勿用力過大，否則可能刮傷木地板。
- Khi đầu hút ở vị trí "hút sàn" thì không dùng để hút bụi ở thảm. (Vi hút bụi ở thảm sẽ cần nhiều lực hơn.)
- Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.

• عندما تكون في "الدفع"، لا تستعمل المكنسة الكهربائية لتنظيف السجاد. (تتطلب قوة أكثر.)
• لتنظيف السطح الخشبي، لا تستعملوا قوة مبالغ فيها. فقد يخدش ذلك الخشب

Clean-up technique / 清掃技巧 / Cách hút bụi / طريقة التنظيف

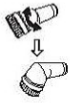
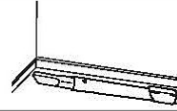
1

- Crevice nozzle can be used for cleaning the hard-to-reach parts of the sofa.
- 清潔沙發難以觸及的地方時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở những khe hẹp trên ghế sofa.
- يمكن استعمال فوهة تنظيف الشقوق لتنظيف أجزاء الكنبه التي يصعب الوصول إليها.



2

- Crevice nozzle can be used for cleaning the corner of your house.
- 清潔角落時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở góc nhà của bạn.
- يمكن استعمال فوهة تنظيف الشقوق لتنظيف أركان وزوايا المنزل.



Dusting brush can be turned to adjust the angle.
轉動吸塵刷，可調整角度。
Có thể xoay chổi hút xoay để điều chỉnh góc.
يمكن إدارة فرشاة تنظيف الغبار لضبط الزاوية.



Dusting brush can be used for cleaning the bookshelf.
吸塵刷可用於清潔書架。
Có thể sử dụng chổi hút xoay để hút bụi ở giá sách.
يمكن استخدام فرشاة تنظيف الغبار لتنظيف أرفف الكتب.



DIRECTION / 注意 / HƯỚNG DẪN / ملاحظة

- Simply put the hose into the vacuum cleaner and handle to collect dust. You may hear a screeching sound while cleaning. We recommend using a crevice nozzle or dusting brush to reduce the noise for that.
- 只需將軟管插入吸塵機和把手中，吸入灰塵。清潔時，您可能聽到機器發出響聲。我們建議您使用縫隙吸嘴或吸塵刷，降低噪音。
- Chỉ cần đặt ống hút mềm vào máy hút bụi và dùng để hút bụi. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi hút. Bạn nên sử dụng đầu hút khe hoặc chổi hút xoay để giảm tiếng ồn đó.
- يمكن بتوصيل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية وبالمقبض لتتمكن من شفط الغبار. ونرجى ملاحظة أنك قد تسمع صوت صرير أثناء التنظيف. ولخفض صوت الضوضاء، نوصي باستخدام فوهة تنظيف الشقوق أو فرشاة تنظيف الغبار.



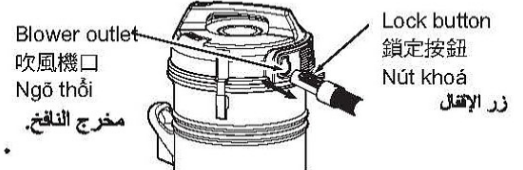
CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not push a soft surface like piano to avoid scratches on it.
- 避免在光滑柔軟面如鋼琴上推壓而造成刮痕。
- Không đẩy máy trên bề mặt mềm như đàn piano để tránh làm trầy bề mặt.
- لا تضغط على الأسطح الناعمة، مثل سطح البيانو، لتفادي الخدش.

8

Blower function / 吹風功能 / Chức năng thổi / وظيفة المنفاخ

- Insert the joint pipe of the hose into the blower outlet.
- When you remove the hose, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將吸塵管的接管安裝到出風口。
- 按住按鈕並拉接管即可拆下軟管。
- Lắp ống nối thẳng của vòi hút vào đầu thổi của máy.
- Khi muốn tháo vòi hút ra, hãy nhấn nút và kéo ống nối thẳng ra.



- أدخل وصلة أنبوب الخرطوم في مخرج المنفاخ.
- عند فك الخرطوم، اضغط على وصلة الخرطوم مع الضغط على الزر.

9

Automatic Cord Rewind / 自動電線回捲 / Tự động cuộn dây điện / الملف التلقائي للسلك

- The power cord is stored neatly inside the cleaner using an automatic cord rewind. When cleaning is completed, unplug the mains and press the cord rewind pedal. The cord will automatically rewind.
- If the cord does not fully rewind, pull out in short length and press the pedal again. For smooth rewinding, turn the cord inlet toward the same direction as the cord pulled out.
- 使用自動反繞線器將電源線整齊地貯藏在吸塵器裡。完成清潔時，拔開市電並按下反繞線盤。自動反繞線。
- 若反繞線不完全，請稍微拉長後，再按一次腳盤。為了順利反繞，請將線入口轉向與拉出線同一方向。
- Bộ phận tự động cuộn dây điện sẽ thu dây điện gọn gàng vào trong máy hút bụi.
- Khi hút bụi xong, rút phích điện ra, nhấn vào bàn đạp. Dây điện sẽ tự động cuộn lại.
- Nếu dây điện không cuộn hết vào máy, hãy kéo dây ra một đoạn và nhấn bàn đạp trở lại. Để việc cuộn dây được dễ dàng, hãy xoay dây điện về phía mà nó được kéo ra.

- يتم تخزين سلك التوصيل بسلاسة في داخل المكنسة باستخدام دواسة تجميع السلك. عند الانتهاء من التنظيف، قم بفصل قابس الطاقة ثم اضغط على دواسة تجميع السلك. سيتم تجميع السلك تلقائياً.
- إذا لم يتم تجميع السلك بالكامل، اسحب جزءاً قصيراً منه للخارج ثم اضغط على الدواسة مرة أخرى. لتجميع السلك بسلاسة، قم بوضع منخل السلك في نفس اتجاه سحب السلك للخارج.

Cord Rewind Pedal
電線回捲板
Pédan thu dây



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- While rolling the cable up, hold the plug, as it may flick up causing personal injury.
- 卷繞電線時，請抓住插頭，否則插頭會甩動造成人身傷害。
- Trong khi cuộn dây điện lên, hãy giữ phích cắm, vì nó có thể văng đập vào người gây thương tích.
- أثناء سحب وتجميع السلك، امسك بالقابس لأنه قد ينتفض محدثاً إصابات.

10

How to keep the nozzle / 存放電源線 / Phương pháp giữ đầu hút / كيفية الاحتفاظ بالفوهة

- Slide the nozzle hook of the nozzle into the nozzle stand.
- Coil the hose around the extension pipe to make it compact and stable.
- 移動吸嘴鉤上的吸嘴至吸嘴架。
- 將軟管纏繞在延長導管周圍，並確實固定。
- Móc đầu hút vào giá đỡ đầu hút.
- Cuộn ống hút mềm quanh ống nối dài để gọn gàng và vững chắc.

- قم بلزلاق علاقة الفوهة في ماسك الفوهة.
- قم بلف الخرطوم حول الماسورة الإطالة لجعله ثابتاً ومستقراً.



Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-995HC / 此圖為真空吸塵器型號 CV-995HC 的圖示 /

Hình minh họa là máy hút bụi kiểu CV-995HC / الشكل الموضح يمثل الموديل CV-995HC من المكنسة الكهربائية

1

Filter Maintenance Sign / 濾網保養號誌 / Đèn báo bảo trì bộ lọc / علامة صيانة المرشح

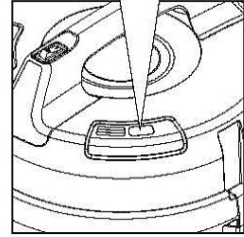
- When the orange indicator appears in the filter maintenance window continuously, remove dust in the dust case.
- Check the dust indicator by lifting suction tool from the floor and removing the crevice nozzle when it is used.
- 當橙色指示燈在濾網保養窗裡持續出現時，請移除集塵盒裡的灰塵。
- 請將空吸工具從地板抬起並且在使用時移除縫隙吸塵管來檢查灰塵指示燈。
- Khi đèn báo màu cam xuất hiện liên tục trên cửa sổ bảo trì bộ lọc, hãy loại bỏ bụi trong hộp bụi.
- Kiểm tra bộ phận chỉ báo bụi bằng cách nâng dụng cụ hút lên khỏi sàn nhà và tháo đầu hút khe ra khi nó được sử dụng.

• قم بإزالة الغبار الموجود في علبة تجميع الغبار عندما يظهر المؤشر البرتقالي باستمرار في نافذة صيانة المرشح.

• افحص مؤشر الغبار بواسطة رفع أداة الشفط من على الأرض وإزالة فوهة تنظيف الشقوق إذا كنت مستخدماً.

Filter Maintenance Window
濾網保養窗
Cửa sổ bảo trì bộ lọc

نافذة صيانة المرشح



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- When the orange sign appears in the window continuously, do not use the vacuum cleaner without dust removal. If the cleaner is used in such a condition as the orange sign appears in the window, air to the motor will be reduced and the motor will eventually burn out.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，則請在清潔完灰塵後再使用真空吸塵機。如果在顯示窗內的橙色指示燈點亮的情況下使用吸塵機，則進入電機的空氣會減少，最終導致電機燒壞。
- Khi đèn báo bộ lọc bật, không sử dụng máy hút bụi khi chưa loại bỏ bụi. Làm như vậy có thể làm giảm lực hút và gây quá nhiệt. Động cơ có thể bị cháy.

• عند ظهور العلامة البرتقالية على النافذة بصفة مستمرة، فاحرص على عدم استخدام المكينة الكهربائية بدون إزالة الغبار. إذا ما تم استخدام المكينة في هذه الحالة، ألا وهي ظهور العلامة البرتقالية على النافذة، فسوف تتخفف كمية الهواء التي تصل للمحرك مما سيؤدي في نهاية المطاف إلى احتراقه.

2

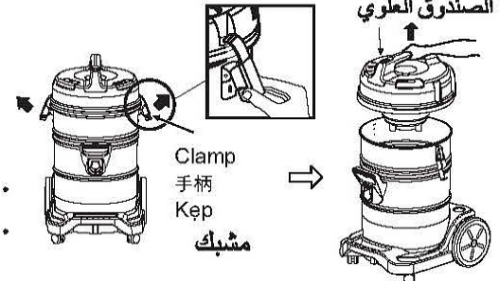
Dust removal / 清除灰塵 / Cách xả bụi / إزالة الغبار

1

- Switch off the power supply and disconnect the power cord.
- Remove the hose, and release the clamp by pulling the lower side of it on each side and take off the upper case.
- 關閉電源，拔下電源線。
- 拆下軟管，拉動集塵箱兩側下方使手柄鬆動，然後卸下上面的盒子。
- Tắt nguồn điện và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Tháo ống hút mềm và nhả kẹp bằng cách kéo mặt dưới của kẹp ở hai bên và lấy nắp trên ra.

• افصل مفتاح تزويد الطاقة الكهربائية وبعد ذلك افصل سلك الطاقة الكهربائية.

• انزع الخرطوم، وحرر المشبك بواسطة سحب جانب المشبك السفلي لكل جانب وبعد ذلك انزع الصندوق العلوي.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not drop the upper case. Otherwise, it may cause injury or floor damage.
- 請勿掉落上面的盒子。否則會導致人身傷害或地板損壞。
- Không làm rơi nắp trên. Nếu không, có thể gây thương tích hoặc làm hỏng sàn.

• احرص على عدم إسقاط الصندوق العلوي وإلا فقد يؤدي ذلك إلى حدوث إصابات أو خدوش بالأرضية.

2

- Take the filter guide and shake the filter for about 20 times to remove the clogging dust from the filter cloth. When fluff remains excessively on the filter cloth, remove it by a brush.
- 卸下濾網彈壓裝置，晃動濾網 20 次，彈去濾布上的細塵。濾布上仍有過多絨毛時，可用刷子刷除。
- Cầm khung bộ lọc và lắc bộ lọc khoảng 20 lần để loại bỏ bụi bám ở vải bộ lọc. Nếu bụi vẫn còn bám trên bộ lọc, dùng chổi để làm sạch.
- انزع دليل الفلتر، وبعد ذلك انفض الفلتر حوالي 20 مرة للتخلص من الغبار المتراكم بقماش الفلتر، إذا بقي الزغب بإفراط في قماش الفلتر، أزل له بفرشاة.

Filter guide
濾網彈壓裝置
Khung bộ lọc

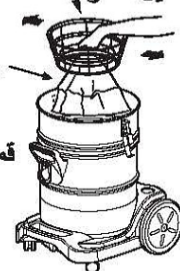
دليل الفلتر

Filter cloth

濾布

Bộ lọc bụi

قماش الفلتر



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not shake up and down.
- 請勿上下搖晃。
- Không được giũ lên xuống.

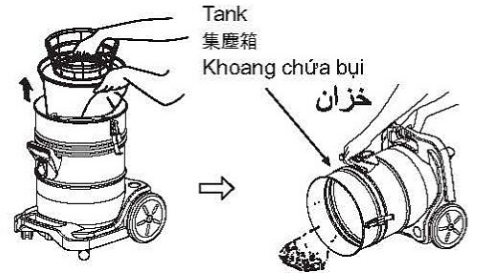
• لا تتفص الفلتر للأعلى والأسفل.

Dust removal / 清除灰塵 / Cách xả bụi / إزالة الغبار

3

- Take off the filter and dispose of the dust in the tank.
- 卸下濾網，清理集塵箱中的灰塵。
- Lấy bộ lọc ra và đổ bụi trong khoang chứa bụi.

• انزع الفلتر وتخلص من الغبار في الخزان.

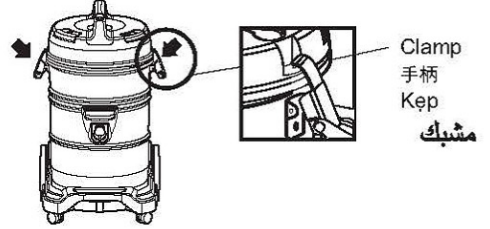


4

- Replace the filter to the tank, and set the upper case on the tank.
- Press down the clamp of the lower side of it on each side.
- 更換集塵箱中的濾網，然後將上面的盒子裝在集塵箱上。
- 按下兩側下端的夾子。
- Lắp lại bộ lọc vào khoang chứa bụi và đặt nắp trên lên khoang chứa bụi.
- Móc 2 kẹp khóa nắp trên lại.

• أعد المرشح إلى الخزان وبعد ذلك ثبت الصندوق العلوي على الخزان.

• اضغط على مشبك التثبيت لأسفل بالجانب السفلي من كل اتجاه.



Filter care / 濾器的保養 / Vệ sinh bộ lọc bụi / العناية بالمرشح

It is recommended that the filter is cleaned once or twice a year to ensure optimum suction power:

1. Empty the dust case as described in the previous section.
2. Take off the filter ring from the filter packing.
3. Wash the filter in tepid water or a neutral detergent. If detergent used, rinse it out thoroughly.
4. Allow the filter to dry naturally.

NOTE:

- Avoid washing in boiling water and in a washing machine.
- Avoid drying over a fire, in hot sunlight or in a tumble dryer.
- If the filter is used when wet, suction is impaired and the motor may be damaged.

為了確保良好的吸塵力，每年一次或兩次，於除去灰塵後，請以如下方法清洗濾器：

1. 接前面章節所述清理灰塵。
2. 從濾器墊圈拆下濾器架。
3. 用不冷不熱的水，或中性清潔劑清洗濾器。若是使用清潔劑的話，要把它完全沖洗乾淨。
4. 讓濾器自然乾燥。

註：

- 請勿用沸水或讓洗衣機來洗滌。
- 請勿在火上或在太陽光直射下乾燥它。
- 如使用浸濕的濾器的話，會降低吸塵力並且損壞馬達。

Nên vệ sinh bộ lọc một hoặc hai lần/năm để máy hút bụi làm việc được hiệu quả:

1. Xả bụi trong khoang chứa bụi như hướng dẫn ở phần trước.
2. Nhấc cả bộ lọc ra ngoài.
3. Giặt bộ lọc bằng nước ấm hoặc chất tẩy trung tính. Nếu sử dụng chất tẩy, hãy rửa bộ lọc bằng nước lạnh thật kỹ.
4. Để bộ lọc khô tự nhiên trong bóng râm.

LƯU Ý:

- Tránh rửa bằng nước nóng và bằng máy giặt.
- Tránh phơi khô trên lửa hoặc trong ánh nắng gay gắt của mặt trời.
- Nếu sử dụng khi bộ lọc bụi còn ướt, chức năng hút bụi sẽ bị suy yếu và có thể làm hỏng mô-tơ.

يوصى بتنظيف المرشح مرة أو مرتين كل سنة للحصول على قدرة شفط عالية وذلك باتباع ما يلي:

1. فرغ المكتسة من الغبار كما هو بالطريقة الموصوفة في الأعلى.
2. اغسل المرشح بماء فاتر أو منظف متعادل. إذا استخدمت مادة منظفة، اشطف المرشح بعد التنظيف بشكل جيد.
3. اترك المرشح يجف بصورة طبيعية.

ملاحظات:

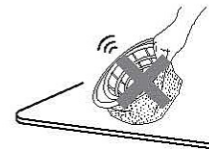
- تجنب غسل المرشح بماء يغلي أو بواسطة غسالة كهربائية.
- تجنب تجفيف المرشح فوق اللهب أو بتعرضه لأشعة الشمس الحارة أو بواسطة مجفف سريع التجفيف.
- إذا استخدم المرشح وهو ما زال مبللاً، فإن قوة الشفط ستكون ضعيفة ويمكن أن يحدث ضرراً بالمحرك.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not hit the filter on the floor, it will be damage the filter or tear.
- 請勿將過濾網撞到地板上，否則會損壞或扯裂過濾網。
- Không va đập bộ lọc vào sàn, nó sẽ làm hỏng bộ lọc hoặc làm rách.

• لا تسقط المرشح على الأرضية، لأن هذا سيؤدي إلى تلف المرشح أو تمزقه.



HEPA clean filter cleaning / HEPA濾器的清潔 / Làm sạch bộ lọc HEPA / HEPA 過濾器的清洗

1

- To remove, undo the lock of the vent cover and pull it toward the direction shown in the example.
- 取下、解鎖通風蓋，並將它拉向範例中所示的方向。
- Để tháo túi chứa bụi, cần phải mở khóa nắp lỗ thông hơi và kéo nó theo hướng chỉ dẫn.
- لإزالته، افتح قفل غطاء التهوية ثم اسحب حسب الاتجاهات الموضحة في المثال.



2

- Remove HEPA clean filter from the unit. Then, remove dust by patting it gently.
- 從本機上拆除HEPA濾器。然後，慢慢輕拍將灰塵除去。
- Tháo bộ lọc HEPA khỏi máy.
- Sau đó, loại bỏ bụi bằng cách vỗ nhẹ vào.
- قم بإزالة مرشح التنظيف HEPA من الجهاز. وبعد ذلك قم بإخراج الغبار برفق وحذر.



3

- After finishing cleaning, put it back in the right place.
- 清潔完畢後，將其放回正確位置。
- Sau khi thực hiện vệ sinh xong, hãy đặt trở lại vào đúng vị trí.

(For CV-995HC only) / (僅限 CV-995HC) /
(Chỉ dành cho CV-995HC) / (للزمن CV-995HC فقط)



WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير

- HEPA clean filter is not washable.
- 從本機上拆除HEPA濾器。然後，慢慢輕拍將灰塵除去。
- Không được giặt bộ lọc HEPA.

• مرشح التنظيف HEPA غير قابل للغسل.

Vacuum cleaner body / 吸塵機主體 / Vệ sinh thân máy / جسم المكنسة الكهربائية

- Wipe with a soft cloth soaked with water.
- 用蘸有清水的軟布進行擦拭。
- Dùng vải mềm nhúng nước, vắt khô để lau thân máy.

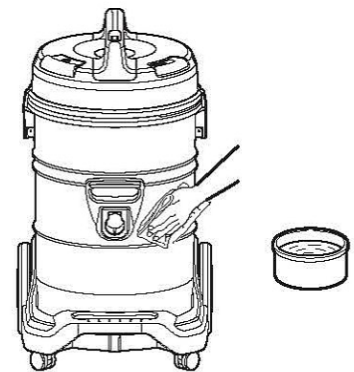
• امسح باستخدام قطعة قماش ناعمة مبللة بالماء.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not wipe the cleaner with benzene, thinner and detergent, it may cause color change and transformation.
- 請勿用苯、稀釋劑和清潔劑清洗吸塵機，否則會導致顏色改變和變形。
- Không lau chùi máy hút bằng benzen, dung môi và chất tẩy rửa, nó có thể gây đổi màu và biến dạng.

• لا تمسح المكنسة الكهربائية بالبنزين أو مرقق الطلاء (التنثر) أو المواد المنظفة، فقد يؤدي هذا إلى تغير اللون وتشويه الجهاز.



Specifications / 規格 / Thông Số Kỹ Thuật / المواصفات الفنية

Model / 型號 / Kiểu máy / الموديل	CV-995HC	CV-985HC
Rated voltage / 額定電壓 / Điện Áp / الفولطية المقدرة	220 - 240V	
Rated frequency / 額定頻率 / Tần Số / التردد المقدر	50 - 60Hz	
Input power (IEC) / 輸入功率 (IEC) / Công suất (IEC) / طاقة الدخل (وفقاً للجنة الكهروتقنية الدولية)	1700 - 2100W	1700 - 2000W
Input power (MAX.) / 輸入功率 (最大) / Công suất (tối đa) / طاقة الدخل (القصى)	2000 - 2400W	1900 - 2300W
Dust filter / 濾塵器 / Lọc bụi / مرشح الغبار	Cloth filter / 濾布 / Vải lọc / مرشح قماشى	
Dust capacity / 吸塵量 / Dung tích chứa bụi / سعة خزان الغبار	25 L	23 L
Cord length / 電源線長度 / Chiều Dài Dây Điện / طول السلك	8 m	
Special Feature (Auto cord rewind) / 特殊功能 (電線回捲) / Tính Năng Đặc Biệt (Tự động cuộn dây) / ميزة خاصة (اللف التلقائي للسلك)	with / 有 / có / باستخدام	
Net Weight (kg) / 淨重 (kg) / Trọng Lượng (kg) / الوزن (كجم)	8.3 kg	8.2 kg
Dimension (mm) L x W x H / 尺寸 (mm) 長x寬x高 / Kích thước (mm) DxRxG / الأبعاد (مم) طول x عرض x ارتفاع	475 mm x 383 mm x 678 mm	475 mm x 383 mm x 632 mm
Cleaning Tools / 清潔工具 / Phụ tùng / أدوات التنظيف	Rug and floor nozzle / 小地毯和地面吸嘴 / Đầu hút sàn và thảm / فوهة تنظيف السجاد والأرضيات	Multi Angle Head / 多角度吸頭 / 2 Step Nozzle Head / 2路吸嘴頭 / Đầu hút đa góc / رأس متعدد الزوايا / Đầu hút 2 chiều / رأس بقعة مزدوجة
	Extension Pipe / 延長導管 / Ống Nối Dài / أنبوب التمديد	Telescopic Pipe / 伸縮管 / Ống hút kéo dài / أنبوب تليسكوبى
	Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات	Crevice Nozzle/Dusting Brush / 縫隙吸嘴/除塵刷 / Đầu hút khe/Chổi hút xoay / فرشة تنظيف الشقوق / فرشاة تنظيف الغبار

HITACHI

THE HITACHI ATAGO BLDG.

15-12, Nishi-Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8410 Japan

Tel : Tokyo (03) 3502-2111

3-13772-1